

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC NINH **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HS-PT

Ngày: 19/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Anh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nam

Ông Đinh Xuân Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Trương Xuân S do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2023/HSST ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

*** Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:**

Trương Xuân S, sinh năm 1979; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 6, phường V, quận L, thành phố HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Xuân H, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1950; gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ hai; có vợ là Lương Thị A, sinh năm 1986 (đã ly hôn); con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 29/3/2023 đến nay; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Sơn:** Ông Nguyễn Hồng Đ và ông Trần Văn T – Luật sư thuộc Công ty luật P – Đoàn luật sư thành phố HN; Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện P, thành phố HN; đều có mặt.

*** Đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:** Anh Nguyễn Trung A, sinh năm 1995; Trú quán: Chợ S, xã V, huyện T, tỉnh BN; Có mặt.

Trong vụ án này còn có Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Xuân S là thợ sửa chữa điện tự do, có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số: P959437 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 09/12/2003. Khoảng 15 giờ ngày 07/3/2023, S điều khiển xe mô tô Honda Dream, BKS: 99C1-04xxx của mình đi sửa chữa điện cho khách hàng. Sau khi sửa xong, S đi uống bia cùng với bạn. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, S một mình điều khiển xe mô tô theo đường tỉnh lộ 287 để về nhà. Khi đi đến vòng xuyến giao với đường dẫn lên cầu Đại Đồng Thành thì rẽ trái về hướng thôn Phúc Nghiêm, xã Phật Tích với tốc độ khoảng 50 km/h bên phải đường thì có điện thoại gọi đến. S đã dùng tay trái lấy điện thoại từ trong túi quần bên trái, cầm bằng tay trái để sử dụng, tay phải vẫn điều khiển xe đi bình thường và không nhìn phía trước. Cùng thời điểm này bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị X đang đi bộ thể dục phía trước cùng chiều, bà X đi ở phía trong, còn bà L đi ở phía ngoài. Lúc này, do đang sử dụng điện thoại nên Sơn không phát hiện có người đi bộ ở phía trước xe mình. Khi còn cách khoảng 2m thì Sơn mới phát hiện nên đã bóp phanh tay để dừng xe. Tuy nhiên, do khoảng cách gần đã đâm vào giữa bà L và bà X. Sau va chạm bà X ngã vào lề đường bên phải, bà L ngã xuống mặt đường bất tỉnh, còn S bị ngã văng khỏi xe, xe mô tô BKS: 99C1 – 04xxx đổ nghiêng sang phải, rê trượt trên mặt đường sát vào lề đường bên phải. Hậu quả: Bà L và bà X bị thương tích được đưa đi bệnh viện cấp cứu. Bà X bị gãy xương cánh tay trái, còn bà L bị chấn thương sọ não được điều trị đến ngày 08/3/2023 thì tử vong.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 95/KH ngày 23/3/2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh cấp cho bệnh nhân Nguyễn Thị X, xác định: “Vào viện ngày 07/3/2023: Gãy 1/3 giữa xương cánh tay trái. Đau hạn chế vận động, biến dạng cánh tay trái. Tình trạng thương tích lúc ra viện: Ổn định.

Ngày 08/3/2023, Trương Xuân S đã đến cơ quan Công an huyện T làm việc, đồng thời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngay sau khi xảy ra tai nạn, Công an huyện T đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, tử thi và kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở, kết quả S có nồng độ cồn (Ethanol) là 0,281 mg/1 lít khí thở.

Khám nghiệm hiện trường xác định:

Vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đường dẫn lên cầu Phật Tích - Đại Đồng Thành, thuộc địa phận thôn Phúc Nghiêm, xã Phật Tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, mặt đường được trải nhựa phẳng rộng 10,5m là đường hai chiều. Hai bên mép đường tiếp giáp là lề có đất có nhiều cây cỏ dại mọc tốt khó đi lại cùng số đo là 1m. Quy ước phải trái đường được tính theo chiều từ tỉnh lộ 287 đi Phật Tích các số đo được đo vuông góc vào mép phải đường. Chọn mép trái nhà quản trang nằm ở vị trí bên phải đường tính theo hướng nhìn từ đường dẫn nhìn vào đo theo phương vuông góc làm mốc. Xe mô tô BKS: 99C1-04xxx dựng thẳng bằng chân chống phụ trên mặt đường. Đầu xe hướng tỉnh lộ 287, đuôi xe hướng Phật Tích, đầu trục bánh trước cách mép đường 1,2m và cách vị trí mốc được chọn về phía tỉnh lộ 287 là 51,5m, đầu trục bánh sau cách mép đường 1,5m. Dấu vết phát hiện: Đám máu (1) diện (0,9x0,5)m nằm trên mặt đường, tâm của đám cách mép đường 2,8m và cách đầu trục bánh trước xe mô tô BKS: 99C1-04xxx về phía Phật Tích là 12,9m. Vết cày xước (2) diện (14,5x0,7)m nằm trên mặt đường dẫn, điểm đầu của vết cách mép đường là 1,6m và cách tâm (1) theo phương vuông góc về phía Phật Tích là 1,5m, điểm cuối của vết cách mép đường là 1,4m vết có dạng không liên mạch và có chiều từ tỉnh lộ 287 đi Phật Tích.

* Khám nghiệm tử thi xác định: Vùng đỉnh chẩm trái cách chân đường tóc gáy 11cm, cách đường giữa 06cm có vết rách da nằm dọc kích thước (4,5x2)cm, bờ mép nham nhở, thành vết thương bầm dập xung quanh phù nề trên diện (11x7)cm. Hai mắt nhắm, sung nề quanh mắt phải đến diện gò má phải kích thước (5x6)cm, tụ máu phần mềm quanh nhãn cầu mắt phải, bầm tím quanh mắt trái và mắt phải. Lỗ tai phải khô, lỗ tai trái có máu chảy ra khi thay đổi tư thế, mũi miệng có dính chất màu nâu đỏ, môi tái nhợt, răng lợi lưỡi không phát hiện tổn thương. Vùng cổ không phát hiện tổn thương. Vùng ngực phải cách đường giữa 08cm, trên bờ sườn 04cm có vết bầm tụ máu kích thước (8x7)cm, trung tâm diện này cách gót chân phải 116cm. Vùng bụng không phát hiện tổn thương, khung chậu vững bộ phận sinh dục không phát hiện tổn thương. Mặt sau ngoài hông bên phải đến vùng mông có diện bầm tụ máu kích thước (12x14)cm, trung tâm diện này cách gót chân phải 97cm. Mặt sau ngoài 1/3 đùi phải có vết bầm tụ máu kích thước (6x5)cm, trung tâm diện này cách gót chân phải 81cm. Mặt sau 1/3 dưới bàn tay phải có diện bầm tụ máu không liên tục kích thước (3,5x3)cm. Mu bàn tay phải cách góc ngón 2, 3 có vết bầm tụ máu kích thước (4x5)cm. Mỏm vai trái có vết bầm tụ máu kích thước (1,5x1)cm. Khuỷu tay trái có vết xây xát da bầm tụ máu kích thước (4x3,5)cm. Mặt sau ngoài 1/3 giữa cẳng chân phải có diện bầm tụ máu kích thước (5x6)cm, trung tâm diện này cách trên gót chân phải 24cm, chân trái không phát hiện tổn thương. Vùng thắt lưng trái cách đường giữa 08cm có vết xây xát da kích thước (5x3,5)cm.

Giải phẫu theo vết rách da vùng đỉnh chẩm trái: Dập nát, bong tróc tổ chức dưới da vùng đỉnh trẩm trái đến vùng thái dương trái kích thước (12x10)cm. Bầm tụ máu phần sau cơ thái dương bên trái kích thước (6x4)cm. Vỡ xương hộp sọ vùng trẩm trái lan đến vùng xương thái dương và vùng xương ngoài tai trái kích thước đo được (10x11)cm. Tại vết vỡ xương hộp sọ có nhiều máu chảy ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 713/KL-KTHS ngày 17/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận: “*Nguyên nhân chết của Nguyễn Thị L, SN 1963 ở Chợ S, Việt Đ, TD, Bắc Ninh: Chấn thương sọ não nặng*”

* Khám nghiệm phương tiện xác định:

Góc trước bên phải của lồng xe bị móp méo theo hướng từ trước về sau tại vị trí này có vết trượt xước bám dính chất dạng đất có diện (15x2)cm, đầu tay nắm phanh bên phải có vết trượt xước bám dính chất bản dạng đất cát kích thước (1,5x2,3)cm. Rách phần đầu ốp cao su bàn đạp chân trước bên phải. Nứt vỡ ốp phải của buồng máy có kích thước (5x1)cm. Mặt ngoài của ốp ống xả có vết trượt xước kích thước (40x5)cm. Tay nắm yên xe bên phải có vết trượt xước kích thước (1,5x2)cm. Nứt vỡ ốp ngoài cụm đèn xi nhan bên trái kích thước (4,5x2)cm, tại vị trí này có vết trượt kích thước (8x1,5)cm. Mặt ngoài ốp của thụt trước bên trái có vết trượt mất bụi kích thước (3x4)cm. Xe có đủ hệ thống an toàn, đèn, còi, phanh còn hoạt động.

Tại Bản kết luận giám định số 748/KL-KTHS ngày 24/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận: Dấu vết in, trượt tại mặt trước bên trái ốp nhựa trước đầu xe trên xe mô tô biển số 99C1-04xxx (ảnh 3 trong bản ảnh giám định) có chiều từ trước về sau đầu xe, hình thành do va chạm với vật có bề mặt dạng vân vải, quần áo. Dấu vết trượt xước tại mặt trước bên phải ốp nhựa đầu trước, phía ngoài đèn báo rẽ, mặt trước đầu tay lái bên phải, mặt trước đầu tay phanh, mặt trước dưới bên phải giỏ phía trước, đầu khung bàn đạp chân trước bên phải trên xe mô tô biển số 99C1-04xxx có đặc điểm giống với đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường khi xe mô tô này đổ nằm bên phải và trượt trên mặt đường.

Đối với thương tích của bà Nguyễn Thị X, do bà X kiên quyết từ chối giám định và có đơn xin hòa giải dân sự nên Cơ quan điều tra không xác định được tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể để có căn cứ xử lý.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2023/HSST ngày 04/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và tuyên bố bị cáo Trương Xuân S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trương Xuân S 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/7/2023, bị cáo Trương Xuân S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ và xin được hưởng án treo.

Ngày 18/7/2023, anh Nguyễn Trung A là đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo S và đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo S khai nhận, thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng, không oan xong bị cáo cho rằng mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nghiêm khắc. Hiện nay hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn, vợ chồng bị cáo ly hôn, bị cáo được giao nuôi dưỡng 03 con nhỏ trong đó có 01 cháu bị tăng động, còn cháu nhỏ nhất mới 04 tuổi, ngoài ra bị cáo còn phải chăm sóc bố đẻ nay đã ngoài 70 tuổi. Trong giai đoạn chờ xét xử phúc thẩm bị cáo đã lập công về việc tố giác tội phạm ma túy với Công an xã C, huyện T vì vậy bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Anh Nguyễn Trung A là con bị hại Nguyễn Thị L đồng thời là đại diện hợp pháp và đại diện theo ủy quyền của thành viên gia đình bị hại trình bày lý do kháng cáo xin giảm nhẹ và xin cho bị cáo được hưởng án treo là vì sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tích cực đưa nạn nhân đi cấp cứu, đã đến xin lỗi và bồi thường cho gia đình bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, éo le, vợ chồng ly hôn, bị cáo Sơn phải nuôi dưỡng 03 con nhỏ vì vậy mong Hội đồng xét xử chiếu cố hoàn cảnh của bị cáo S để cho bị cáo S được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nhận xét vụ án và phân tích hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, vai trò và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã đề nghị Hội đồng xét xử bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xong về hình phạt cần giữ nguyên như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên, do vậy Kiểm sát viên đề nghị Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện gia đình bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn Hồng Đ và Trần Văn T là Người bào chữa của bị cáo cùng thống nhất trình bày nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về việc áp

dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, xong không đồng ý quan điểm bác kháng cáo của bị cáo và đại diện bị hại bởi tại giai đoạn xét xử sơ thẩm bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên bị cáo đủ điều kiện để được áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử dưới mức khởi điểm của khung hình phạt nhưng cấp sơ thẩm đã không áp dụng. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do đã lập công tố giác tội phạm được Công an xã C, huyện T xác nhận. Ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, éo le, vợ chồng ly hôn bị cáo phải nuôi 03 con nhỏ hơn nữa bị cáo được phía đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo vì vậy Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự để giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo S và đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí với quan điểm bào chữa, không bổ sung gì thêm, mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo.

Đôi đáp ý kiến các luật sư, Kiểm sát viên phát biểu đồng ý chấp nhận áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, còn về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo thẩm quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không bị khiếu nại. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, bị cáo Trương Xuân S và đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Trung A có kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người liên quan, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 07/3/2023, tại đường dẫn lên cầu Đại Đồng Thành thuộc địa phận thôn Phúc Nghiêm, xã Phật Tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Trương Xuân S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS:99C1 – 04xxx theo chiều cầu Đại Đồng Thành – Phúc Nghiêm, do điều khiển xe khi trong người có nồng độ cồn 0,281 mg/1 lít khí thở và sử dụng điện thoại nên không chú ý quan sát đã đâm vào bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị X đang đi bộ phía trước cùng chiều.

Hậu quả: Bà L và bà X bị thương tích được đưa đi bệnh viện cấp cứu. Bà X bị gãy xương cánh tay trái, còn bà L bị chấn thương sọ não được điều trị đến ngày 08/3/2023 thì tử vong. Do vậy, án sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo Trương Xuân S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người tham gia giao thông khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử phạt bị cáo 42 tháng tù là có phần nghiêm khắc đối với bị cáo bởi sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tích cực hỏi thăm, tự nguyện bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại và người liên quan; đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải như vậy tại giai đoạn xét xử sơ thẩm bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi xét xử sơ thẩm xong, đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo xin giảm nhẹ và xin hưởng án treo cho bị cáo vì gia đình cho rằng bị cáo đã có trách nhiệm đưa bị hại đi cấp cứu, hỏi thăm kịp thời và có ý thức sửa chữa lỗi lầm. Ngoài ra, ngày 14/7/2023 Công an xã C, huyện T có Báo cáo về việc lập công của Trương Xuân S do S đã có tin báo tố giác tội phạm về ma túy, từ tin báo của S thì ngày 24/5/2023 Công an xã C đã lập kế hoạch và trình Công an huyện T bắt giữ quả tang một đối tượng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vì vậy tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo thì bị cáo hoàn toàn đủ điều kiện để được hưởng dưới mức khởi điểm của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự như đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần chấp nhận 01 phần kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại theo hướng sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Bị cáo Trương Xuân S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trương Xuân S và đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị L: Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 131/2023/HSST ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh về phần hình phạt đối với bị cáo Trương Xuân S.

Tuyên bố bị cáo Trương Xuân S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s, u khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Trương Xuân S 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trương Xuân S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TAND tối cao; TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 - Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT; VKS; TAND huyện Tiên Du;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tuấn Anh